

Bài viết này không phải là một biên khảo hoàn chỉnh. Trong một phạm vi có giới hạn, người viết chỉ mong đợi được vài số kiến không chính xác về dòng họ Nguyễn-N-Phọ C đã được phân biệt trên một số tài liệu, nhằm mục đích giúp bà con phân biệt các chi nhánh và nhận biết rõ mối liên hệ huyết thống trong gia tộc tránh lẫn lộn với những người thuộc dòng họ khác, kết chặt dây liên lạc giữa hàng đống đoàn kết nâng đỡ đùm bọc nhau và nhất là để tránh xảy ra những tranh chấp hôn nhân đáng tiếc.

Khi nghiên cứu và thực hiện bài viết, tác giả cố gắng gạt bỏ mọi quan thiên kiến, những xúc động nhất thời, tránh bị chi phối bởi mọi cảm xúc dù là tôn hay ti. Bài viết hoàn toàn không có dụng ý tôn vinh một dòng họ nào. Triều đại nào cũng có minh quân và hôn quân, dòng họ nào cũng có người tốt và kẻ không tốt, giới nào cũng có người tốt và kẻ xấu.

Tác giả đã cố gắng cẩn trọng để tránh vấp phải sự vô ý có thể xúc phạm người khác. Tuy nhiên nếu có những chi tiết nào, vì những mục đích để phân biệt các họ hay số kiến không chính xác, mà vô tình làm buồn lòng người liên hệ, tác giả chân thành xin được cảm thông, tha thứ.

Họ Nguyễn

Có rất đông người Việt NAM mang họ NGUYỄN. Cũng có rất nhiều dòng họ NGUYỄN khác nhau: Nguyễn, Nguyễn bá, Nguyễn cảnh, Nguyễn cao, Nguyễn công, Nguyễn cứu, Nguyễn ch, Nguyễn chí, Nguyễn đình, Nguyễn đức, Nguyễn hữu, Nguyễn kh, Nguyễn m, Nguyễn minh, Nguyễn ngọc, Nguyễn phúc, Nguyễn qu, Nguyễn t, Nguyễn thái, Nguyễn thành, Nguyễn th, Nguyễn Thi, Nguyễn thu, Nguyễn t, Nguyễn t, Nguyễn tr, Nguyễn văn, Nguyễn xuân v.v ...

Thực khó tìm ra được họ tên những dây liên hệ xa gần giữa các dòng họ Nguyễn này.

Vào xưa xa, không rõ các dòng Nguyễn xuất phát từ đâu và vào thời kỳ nào. “Đại Việt Sử Ký Toàn Thư” chép đời Trần Mạnh Đức nhà Đông Trần có Nguyễn Phu làm Thứ Sĩ Giao Châu (353). Lê Túc trong “An Nam Chí Lược” chép đời nhà Tống thời Nam Bắc triều ở Trung Hoa (420-588) có hai người họ Nguyễn làm Thứ Sĩ Giao Châu là Nguyễn di Chi và Nguyễn Nghiên. Trần trng Kim trong “Việt Nam sử lược” và Phạm văn Sơn trong “Việt Sử Toàn Thư” chép vào thời kỳ “Mười hai sứ quân” (945-967) có các sứ quân tên là Nguyễn Khoan, Nguyễn thu Tịch và Nguyễn Siêu; vào đời nhà Đinh (968-980) có vị khai quốc công thần tên là Nguyễn N, vị này là anh em kết nghĩa với Đinh b Lĩnh và Đinh Di, năm 791 được vua Đinh phong tước Đệ Nhị Công Đồng thống trị với Lê Hoàn được phong làm Thứ Sĩ Đệ Nhất Công Đồng. Đệ Nhị Công Đồng Nguyễn N là vị tổ xa nhất còn lưu lại dấu tích trong qu, dã sử và các phân bố của dòng họ NGUYỄN-N-PHỌ C.

Hồ Nguyễn n-phúc c (hay Nguyễn n-phúc)

Con cháu của Đänh Quäc Công Nguyễn n Bäc có nhiäu ngä i giä nhäng chäc vä quan träng đä i các triäu đä i nhà Lý, nhà Trần và nhà Lê.

Vào thä i vua Lê Chiêu-Tông, trong triäu có nhiäu quan läng quyän hiäp vua khiän viäc triäu chánh räi loän, Träng-Quäc-Công Nguyễn n Hoäng Đä đem bä thuäc vä đóng giä vùng Thanh Hóa. Khi Mäc đäng Dung chiäm ngôi nhà Lê (1527), con của Nguyễn n Hoäng Đä là Đäi n-tän Täng-quän An-Tänh-Häu Nguyễn n Kim (Nguyễn n Cam) lánh sang Ai Lao chiêu mä binh sĩ, läp con út vua Lê Chiêu-Tông lên ngôi täc vua Lê Trang-Tông räi đem quân đánh hä Mäc, mäu viäc khôi phäc nhà Lê và đä i cä vua Lê Trang-Tông phong làm “Thái-Sä Thäng-phä Häng-quäc Công chäng näi-ngoäi-sä”.

Nguyễn n Kim có mät con gái là Nguyễn n thä Ngäc Bäo gä cho Tränh Käm (là ngä i khai sáng sä nghiäp chúa Tränh ä ngoài Bäc) và hai con trai: träng là Tä-täng Läng-Quän-Công Nguyễn n Uông bä Tränh Käm giät häi, thä là Thái Úy Đäan-Quän Công Nguyễn n Hoàng đä i cä vua Lê cä vào trän thä đät Thuän Hóa vào năm 1558. Nguyễn n Hoàng là ngä i khai sáng sä nghiäp chúa Nguyễn n ä trong Nam, đä cùng các thä hä con cháu vä sau täp täc và hoàn thành công trình nam tiän cä dân täc.

Ngä i con thä sáu của Đäan-Quän Công Nguyễn n Hoàng đä i cä đät tên là Nguyễn n-Phúc Nguyễn. Sä chép räng trong thä i kä mang thai ông, bà mä näm mäng thäy thän nhân ban cho mät tä giäy viät đäy chä “PHÚC” nên đä dùng chä này làm tên lót cho con, đät tên là NGUYäN-PHÚC NGUYäN (1563). Sau này Nguyễn n-Phúc Nguyễn lên kä vä cha, sä gä i là Chúa Sãi (1613-1635). Tä đó vä sau con cháu đä u mang hä NGUYäN-PHÚC hay NGUYäN-PHäC.

Tôn-thät

Sau khi Nguyễn n-Phúc Ánh lên ngôi xäng đä hiäu là Gia Long, nhà vua đä truy tôn các tä phä làm Hoàng đä. Có tät cä mä i mät vä đä i cä truy tôn Hoàng đä và đä i cä xäp thuäc vào phän Väng phä:

- Triäu-Tä Tänh-Hoàng-đä Nguyễn n Kim (hay Nguyễn n Cam)
- Thái-Tä Gia-Dũ Hoàng-đä Nguyễn n Hoàng (Chúa Tiên)
- Hy-Tông Hiäu-Vän Hoàng-đä Nguyễn n-Phúc Nguyễn (Chúa Sãi)
- Thän-Tông Hiäu-Chiêu Hoàng-đä Nguyễn n-Phúc Lan (Chúa Thäng)
- Thái-Tông Hiäu-Triät Hoàng-đä Nguyễn n-Phúc Tän (Chúa Hiän)
- Anh-Tông Hiäu-Nghäa Hoàng-đä Nguyễn n-Phúc Thái (Chúa Nghäa) (1)
- Hiän-Tông Hiäu-Minh Hoàng-đä Nguyễn n-Phúc Chu (Quäc Chúa)
- Täc-Tông Hiäu-Ninh Hoàng-đä Nguyễn n-Phúc Thä (Ninh Väng) (2)
- Thä-Tông Hiäu-Vä Hoàng-đä Nguyễn n-Phúc Khoát (Vũ Väng)

- Du -Tông Hi u-Đ nh Hoàng-đ Nguyễn n-Phúc Thu n (Đ nh-V ng)
- H ng-T Hi u-Khang Hoàng-đ Nguyễn n-Phúc Côn (3)

T Thái-T Gia-Dũ Hoàng-đ Nguyễn n Hoàng đ n Du -Tông Hi u-Đ nh Hoàng-đ Nguyễn n-Phúc Thu n g m chín đ i đ c S g i là Chúa và nh trên đã nói, tên h NGUYỄN-Phúc C b t đ u t Chúa Sãi Nguyễn n-Phúc Nguyễn.

T c ph Nguyễn n-ph c g m hai ph n:

1. Ph n “Ti n biên”. - Các v đ c truy tôn Hoàng Đ t tr c đ i vua Gia Long cùng con cháu h u du thu c ph n Ti n biên và đ c li t vào “Ti n h”.
2. Ph n “Chánh biên”. - Các v th c s ngôi Hoàng đ k t vua Gia Long tr v sau cùng v i con cháu h u du thu c ph n “Chánh biên” và đ c li t vào “Chánh h”.

T khi vua Gia Long lên ngôi, t t c nh ng ng i trong h NGUYỄN-Phúc đ u li t vào Hoàng-t c và phái Nam đ c dùng hai ch TÔN-TH T, phái N đ c dùng hai ch TÔN N ghép thêm vào tên h NGUYỄN-Phúc nh m t t ng lót đ phân bi t v i ng i thu c các dòng h Nguyễn khác, t đ nh Nguyễn n-Ph c Tôn-thát Quang, Nguyễn n-Ph c Tôn-n th Lan. (V sau, đ gi n đ hóa, hai ch Nguyễn n-Ph c không ph i nh c l i và phái n nhi u ng i i c b luôn ch “th” thành ra Tôn-thát Quang, Tôn-n Lan, Tôn-n Thúy Li u...). Tôn-thát ch có nghĩa là thu c dòng h nhà vua t c hoàng-t c (famille royale, famille impériale). Đ i nhà Tr n, ng i thu c dòng h vua Tr n là tôn-thát nhà Tr n. Đ i nhà Lê, ng i trong dòng h vua Lê là tôn-thát nhà Lê.

Đ c li t vào hoàng-t c tri u đ i NGUYỄN-Phúc C và đ c dùng tên lót TÔN-TH T, TÔN N bao g m các con cháu c a Tri u-T Tĩnh-Hoàng-đ Nguyễn n Kim đã đi theo Thái-T Gia-Dũ Hoàng-đ Nguyễn n Hoàng vào Nam, góp công lao trong vi c xây đ ng s nghi p Chúa Nguyễn cùng v i nh ng h u du c a các v y.(4)

H u du c a nh ng ng i khác trong dòng h, k c con trai hay cháu n i c a Thái-T Nguyễn n Hoàng, n u đã l i ngoài B c làm quan đ i tri u vua Lê chúa Tr nh nh tr ng h p các ông Nguyễn n V nh, Nguyễn n M c (đ u là con c a Nguyễn n Hán và là cháu n i c a Thái-T Nguyễn n Hoàng) ho c là h u du c a Đ ng-Kh u T ng-quân Uy-Xuân-H u Nguyễn n Tôn Thái (em ru t c a Tri u-T Nguyễn n Kim) đ u ch đ c ban công-tánh “Nguyễn n h u” ch không đ c li t vào hàng Tôn-thát Nguyễn n-Phúc. Nh ng ng i b k t t i ph n ngh ch và b khai tr ra kh i dòng h Nguyễn n-Phúc nh tr ng h p các ông Nguyễn n H p, Nguyễn n Tr ch (đ u là con c a Thái-T Nguyễn n Hoàng) thì ph i cùng con cháu v sau đ i sang h “Nguyễn n thu n”.

Hoàng-t c Ti n h

“Ti n h” g m có m i h theo th t tr c sau c a các vi. Hoàng-đ không th c s i ngôi vua mà ch đ c vua Gia Long truy tôn, b t đ u t “H NH T” thu c Tri u-T Tỉnh-Hoàng-đ Nguyễn Kim đ n “H M l” thu c Du -Tông Hi u-đ nh Hoàng-đ Nguyễn-Phúc Thu n. (4)
Trên th c t , i ph n Ti n H ch có b y trong m i h là có con cháu k truy n. Đó là các h Nh t, Nhì, Ba, Năm, B y, Tám và Chín.

H NH T hay M T. - Tri u-T Nguyễn Kim, ng i đ c vua Gia Long truy tôn làm v Hoàng-đ th nh t, là t c a H Nh t (hay h M t) thu c Ti n H. Ti n h Nh t g m t t c h u du c a Tri u T Nguyễn Kim, dòng Lãng-Qu n-Công Nguyễn Uông. Sau khi Nguyễn Uông b Tr nh Ki m gi t h i, ng i con là Nguyễn Uyên đã theo giúp chú là Đoan-Qu n-Công Nguyễn Hoàng vào d ng nghi p trong Nam.

H NHÌ hay HAI. - H u du c a Thái-T Nguyễn Hoàng, tuy cũng là con cháu c a Tri u-T Nguyễn Kim, nh ng không thu c Ti n-hê. Nh t mà thu c v Ti n-h Nhì (hay h Hai), vì Nguyễn Hoàng đ c vua Gia Long truy tôn là Hoàng-đ th nhì và là t c a H Hai thu c Ti n H.

H BA. - Con cháu tr c h c a Hy Tông Nguyễn-Phúc Nguyễn tuy cũng là h u du c a Thái T Nguyễn Hoàng nh ng không li t vào H Hai mà thu c H Ba vì Nguyễn-Phúc Nguyễn là v Hoàng-đ th ba.

C nh th :

- H NĂM. - g m h u du c a Thái Tông Nguyễn-Phúc T n
- H B Y. - g m h u du c a Hi n Tông Nguyễn-Phúc Chu
- H T ÁM. - g m h u du c a Túc Tông Nguyễn-Phúc Th
- H CHÍN. - g m h u du c a Th Tông Nguyễn-Phúc Khoát

Các v Hoàng-đ th t là Th n-Tông Hi u-Chiêu Hoàng-đ Nguyễn-Phúc Lan t c Chúa Th ng ch có m t con trai k t là Nguyễn-Phúc T n sau lên n i ngôi Chúa t c Chúa Hi n m ra H Năm, th sáu là Anh-Tông Hi u-Nghĩa Hoàng-đ Nguyễn-Phúc Thái t c Chúa Nghĩa cũng ch có m t con trai k t là Nguyễn-Phúc Chu, sau lên n i ngôi Chúa t c Qu c Chúa m ra H B y và th m i là Du -Tông Hi u-Đ nh Hoàng-đ Nguyễn-Phúc Thu n thì không có con trai mà ch có m t con gái cho nên các h T , Sáu và M i đ u b khuy t. (Xem Ph đ Ti n H).

Sau khi Du -Tông Hi u-Đ nh Hoàng-đ m t, ng i cháu g i b ng chú là Nguyễn-Phúc Ánh (cháu n i c a Th Tông Nguyễn-Phúc Khoát, con c a H ng T Nguyễn-Phúc Côn, ng i b quy n th n Tr ng phúc Loan b c h i) ti p t c ch ng nhau v i nhà Tây S n r i toàn th ng, th ng nh t đ t n c, lên ngôi vua t c Th -T Cao-Hoàng-đ Gia Long, m ra “Chánh H”.

Ngoài các H , t c ph Nguyễn-Ph c còn ghi chép Phòng và Ch M i H g m nhi u hay ít Phòng tùy theo s l ng và th t c a các Hoàng-t con c a v Chúa (n u là Ti n H) hay c a v Vua (n u là Chánh H) đã m đ u H đó. M i Phòng c a m t Hoàng-t l i g m nhi u hay ít Chi tùy theo s l ng và v th các con trai c a v Hoàng-t y.

Ví d :

Th Tông Nguyễn-Phúc Khoát là t c a Ti n H Chín, có 18 con trai, m i con trai m ra m t Phòng.

Nguyễn-Phúc Kính, con th 7 c a Th Tông, là t c a Phòng B y thu c Ti n H Chín. Ông Nguyễn-Phúc Kính có 3 con trai, m i ng i m ra m t Chi. Ông Nguyễn-Phúc Tôn-th t Đ o, con trai th 3 c a ông Nguyễn-Phúc Kính, là t c a Chi Ba thu c Phòng B y c a Ti n H Chín.

Hoàng-t c Chánh H

T c ph Nguyễn-Ph c v th i k các “Vua chính th c ng” k t Gia Long tr đi thu c ph n Chánh biên. H u du c a các vua Gia Long, Minh M ng, Thi u Tr v.v... đ c li t vào Chánh H .

V Chánh H , vua Minh M ng có sáng tác m i m t bài th , g m m t bài “Đ h thi” và m i bài “Phiên h thi”. M i ch theo th t trong các bài th y đ c dùng làm tên đ m cho m t th h con cháu. Con cháu c a vua Minh M ng thì dùng nh ng ch trong “Đ h thi”, còn con cháu c a các hoàng t khác (con c a vua Gia Long, t c anh em c a vua Minh M ng) thì dùng nh ng ch trong các bài “Phiên h thi”.

Không k nh ng ng i con b m t s m sau khi đ c sinh ra, vua Gia Long còn có đ c m i ba hoàng t ho c còn s ng sau khi nhà vua lên ngôi ho c tuy ch t tr c khi vua lên ngôi nh ng tr c đó đã đ c phong t c, đã thành hôn và có con k truy n (nh tr ng h p Hoàng T C nh t c “Đông Cung Nguyên-soái Anh-Du Hoàng-thái-t Nguyễn-Phúc C nh”, mà K Ngo i H u C ng Đ sau này là m t ph n t h u du).

Trong s m i ba hoàng t con c a vua Gia Long, có ba ng i vô t là hoàng t th nhì: Thu n-an công Nguyễn-Phúc Hy ch t lúc 20 tu i (1801), hoàng-t th ba: Nguyễn-Phúc Tu n ch t lúc 12 tu i (1809) và hoàng-t th m i: Qu ng Uy công Nguyễn-Phúc Quân ch t vào lúc 21 tu i (1829). Qu ng-Uy công Nguyễn-Phúc Quân tuy cũng đ c vua Minh M ng ban cho m t bài phiên-h thi (bài th 7), nh ông không có con cháu k truy n. V hoàng t th m i hai là An-Khánh v ng Nguyễn-Phúc Quang m c dù không có con nh ng nuôi cháu là Diên Đ p (con c a Diên-Khánh V ng Nguyễn-Phúc T n) làm con nuôi đ i tên là Khâm Th nh, nh đó chi nhánh c a ông đ c có ng i k t p.

Nh v y trên th c t ch có m i ng i con trai c a Th -T Cao-Hoàng-đ Gia Long là có ng i k t , trong s đó v hoàng-t th t là Nguyễn-Phúc Đ m (hay K i u) lên n i ngôi vua t c Thánh-T Nhân-Hoàng-đ Minh M ng m ra h Nh c a Chánh H , còn chín v kia m ra chín phòng thu c h Nh t c a Chánh H .

Sau đây là nh ng bài th do vua Minh M ng sáng tác :

Đ h thi (nhánh vua Minh M ng)

Miền H ng ng B u Vĩnh

B o Quí Đ nh Long Tr ng

H i n Năng Kham K Thu t

Th Tho i Qu c Gia X ng.

(Nguyễn-Phúc Miên Tông: vua Thi u Tr , Nguyễn-Phúc Miên Trinh: Tuy Lý V ng,
Nguyễn-Phúc H ng Nh m: vua T Đ c, Nguyễn-Phúc ng L ch: vua Hàm Nghi, Nguyễn-Phúc B u Lân: vua Thành Thái, Nguyễn-Phúc Vĩnh San: vua Duy Tân, Nguyễn-Phúc Vĩnh Th y: vua B o Đ i ...)

V&# bên phái N&#, cũng nh&# các đ&#i vua chúa khác, con gái c&#a vua Minh M&#ng đ&#c phong là CÔNG CHÚA (Công chúa An Phú: Nguyễn-Phúc Khuê Gia). Ngoài ra nhà vua còn phong thêm cho vài đ&#i k&# tiếp (cháu, ch&#t, chiu, chút, chít) nh&#ng t&#c hi&#u khác nh&#:

Cháu n&#i gái: CÔNG N&#, cùng th&# h&# H&#NG bên ngành Nam

Ch&#t n&#i gái: CÔNG TÔN N&#, cùng th&# h&# NG

Chiu n&#i gái: CÔNG T&#NG TÔN N&#, cùng th&# h&# B&#U

Chút n&#i gái: CÔNG HUY&#N TÔN N&#, cùng th&# h&# VĨNH

Chít n&#i gái: LAI HUY&#N TÔN N&#, cùng th&# h&# B&#O (5)

Phiên h&# thi 1 (nhánh Đông Cung Anh-Du&# Hoàng-thái-t&# Nguyễn-Phúc C&#nh) (6)

M&# Du&# Tăng C&#ng Tráng

Liên Huy Phát B&#i H&#ng

Linh Nghi Hàm T&#n Thu&#n

V&# V&#ng Bi&#u Khôn Quang

(Nguyễn-Phúc M&# Đ&#ng, K&# ngo&#i h&#u Nguyễn-Phúc C&#ng Đ&#, Tráng Đình, Tráng Li&#t, Liên Thành ...)

Phiên h&# thi 2 (nhánh Ki&#n-An V&#ng Nguyễn-Phúc Đài)

L&#ng Ki&#n Ninh Hòa Thu&#t

Du Hành Su&#t Nghĩa Ph&#ng

D&#ng Di T&#ng Th&#c H&#o

Cao Túc Th&# Vi T&#ng

(Nguyễn-Phúc L&#ng K&#, Ki&#n-An Qu&#n công Nguyễn-Phúc L&#ng Viên ...)

Phiên h&# thi 3 (nhánh Đ&#nh-Vi&#n Qu&#n-v&#ng Nguyễn-Phúc Bính)

Tĩnh Hoài Chiêm Vi&#n Ái

C&#nh Ng&#ng M&#u Thanh Kha

Nghi&#m Khác Do Trung Đ&#t

Liên Trung T&#p Cát Đa

(Nguyễn-Phúc Tĩnh C&#, Tôn-th&#t Chiêm Tân, Tôn-th&#t Vi&#n Bào, Tôn-th&#t Ái Diên ...)

Phiên h&# thi 4 (nhánh Diên-Khánh V&#ng Nguyễn-Phúc T&#n)

Diên H&#i Phong Hạnh Hi&#p

Tr&#ng Phùng Tu&#n Tu&#n Lãng Nghi

H&#u L&#u Thành Tú Di&#u

Di&#n Khánh Thích Ph&#ng Huy

(M -Tr ch Đình-H u Nguyễn-n-Phúc Diên V c ...)

Phiên h thi 5 (nhánh Đi n-Bàn công Nguyễn-n-phúc Ph)

Tín Di n T Duy Chính

Thành T n L i Th a Trinh

Túc Cung Th a H u Ngh

Vinh Hi n T p Khanh Danh

(Tôn-th&t Duy Lan ...)

Phiên h thi 6 (nhánh Thi u-Hóa Qu n V ng Nguyễn-n-Phúc Ch n)

Thi n Thi u K Tu n Lý

Văn Tri T i M n Du

Ng ng Lân Tài Chí L c

Đ ch Đ o Doãn Phu H u

(Thi u-Hóa Công Nguyễn-n-Phúc Thi n Khuê, L i-Tr ch Đình-h u Nguyễn-n-Phúc Thi n Chi ...)

Phiên h thi 7 (nhánh Qu ng-uy công Nguyễn-n-Phúc Quân) (7)

Ph ng Phù Huy Kh i Qu ng

Kim Ng c Trác Tiêu K

Đi n H c K Gia Chí

Đôn Di Kh c T Trì

(Nhánh này không có ng i k t)

Phiên h thi 8 (nhánh Thành-Tín Qu n V ng Nguyễn-n-Phúc C) (7)

Th ng Cát Tuân Gia Hu n

Lâm Trang Túy Thanh Cung

Th n Tu Di T n Đ c

Th Ích M u Tân công

(Vĩnh-Ân H u Nguyễn-n-Phúc Th ng Đ ng, Tr -Qu c Khanh Nguyễn-n-Phúc Th ng Lâu ...)

Phiên h thi 9 (nhánh An-Khánh V ng Nguyễn-n-Phúc Quang) (8)

Khâm Tùng X ng Ý Ph m

Nhã Chính Th y Ho ng Qui

Kh i Đ Đ ng C n D

Quy n Ninh C ng T p Hy

(An-Khánh V ng không con, cháu là Nguyễn-n-Phúc Diên Đi p đ c làm con nuôi k t p đ i tên

là Khâm Thánh)

Phiên há thi 10 (nhánh Tá-Sán Công nguyán-Phúc Mão)

Tá Thá Dáng Quánh Cám

Phu Văn Ái Diáu Dáng

Bách Chi Quân Phá Dác

Ván Diáp Hiáu Khuông Táng

(Nguyán-Phúc Tá Đán, Tôn-thát Thá Ngô, Tôn-thát Dáng Ká, Tôn-thát Quánh Nam ...)

Do tá các chá lót đác qui đánh trong các bài thá trên, ngá i ta có thá phân biát đác các thá há và các chi nhánh thuác Chánh há. Ví dụ. áng Quá thuác nhánh vua Minh Máng và là cháu đái thá tá cáa vua Gia Long; Tráng Đánh thuác nhánh Anh-Duá Hoàng-thái tá Nguyán-phúc Cánh và là cháu đái thá sáu cáa vua gia Long v.v...

Đá gián dá hóa há tách, nhiáu ngá i không muán ghi đá tên há “Nguyán-Phúc” mà chá dùng tên đám “Tôn-thát” á tráng háp thuác Tián Há (nhá Tôn-thát Thuyát, Tôn-thát Phan ...), còn nháng ngá i thuác Chánh Há thì hoác chép thêm sau tên đám “Tôn-thát” hoác tên há Nguyán-Phúc các chá lót đác qui đánh á các bài thá Đá há hay Phiên há (nhá Tôn-thát Dáng Tiám, Tôn-thát Chiêm Tân, Nguyán-Phúc Láng Viên ...) hoác chá dùng đán đác các chá trong các bài thá áy (nhá Cáng Đá, áng Thuyán, Báu Lán, Vĩnh Tháy ...).

Đá cáp tái Tôn-thát Thiáp, áng Bình, Báu Hái ..., ta biát không phái các vá đá mang há Tôn-thát, áng hay Báu ... , mà sá thát là cùng chung há “Nguyán-Phác”, chá khác nhau vá chi nhánh (Tián há hay Chánh há) và vá thá há (háu duá đái thá máy cáa mát vá Vua).

Nháng ngá i há tên có chá đám Tôn-thát, Cáng, áng, Báu, Thá, Dáng ... đáu là háu duá cáa Triáu-Tá Nguyán Kim, không có há hàng vái nháng ngá i thuác các dòng há Nguyán khác nhá Nguyán văn Thành, Nguyán đình Chiáu, Nguyán Khác Du ... Náu không dùng tên đám đá phân biát, chá gái chung chung là há Nguyán-Phác thì còn có thá lán lán vái mát sá ít ngá i khác cũng mang há Nguyán và cũng chán tá “phác” làm chá lót nhá các ông Nguyán-phác Đái, Nguyán phác Hái ... ván không có cùng huyát tháng. Lái náa có mát sá chá lót trong các bài Phiên há thi trùng vái nháng tên há khác nhá Láng, Tá, Dáng, Văn ... á tráng háp này, náu không ghép thêm tên đám Tôn-thát hay tên há Nguyán-Phúc vào nhá Tôn-thát Dáng Ká, Nguyán-Phúc Láng Viên thì ngá i ta có thá lán lán vái nháng ngá i có tên Ká mà há Dáng hay tên Viên mà há Láng ...

T năm 1945, v vua cu i cùng c a tri u đ i Nguy n-Ph c là B o Đ i thoái v , chính th quân ch cáo chung. Nh ng ai trong dòng h Nguy n-Ph c đã trót gi n đ hóa h tên, ch dùng các ch lót nh Tôn-th t, B u, Vĩnh... nay n u mu n b túc thêm tên h Nguy n-Ph c thì c n ph i thông qua nh ng th t c pháp lý nhiều khê v h t ch. Nh ng ng i này n u còn trong n c, khi sinh con có th dùng h Nguy n-Ph c trong khai sinh c a con. Nh ng tr ng h p c trú h i ngo i, h t ch đ c qui đ nh theo lu t l đ a ph ng. T i nhi u qu c gia, vì ng i n c khác không am t ng ý nghĩa c u trúc trong h tên và ch lót c a dân t c ta, nh t là đ i v i h Nguy n-Ph c, cho nên c ng i mang ch lót B u thì sinh con ph i l y h là B u, ch lót Vĩnh thì con ph i mang h là Vĩnh.

Ông B u A sinh con đ t tên là B ph i dùng ch B u làm tên h cho con. Đ phân rõ th h , ông A cho lót thêm ch Vĩnh tr c tên B c a con mình: B u Vĩnh B. Khi th y tên B u Vĩnh B, ng i ta s bi t r ng B thu c dòng h Nguy n-Ph c, h u du c a vua Minh M ng, thu c th h Vĩnh, r i Vi t Nam ra c trú h i ngo i t đ i cha thu c th h B u.

Có tr ng h p con l y theo h m thì dù là con trai mà m là Công-T ng cũng ph i mang h là Công-T ng. Bà Công-T ng H.T., ái n c a Bác Sĩ ng H., m t bác sĩ n i ti ng Hu , đem hai con đ n t n t i New Jersey, gái khai là Công-T ng Lena trai là Công-T ng Leno.

Con gái mà cha Tôn-th t thì ph i mang h Tôn-th t ch không là Tôn-n . Con trai c a tôi là Tôn-th t Qu c Phong sinh cho tôi m t cháu n i gái ph i l y h tên là Tôn-th t Minh Anh ch không là Tôn-n Minh Anh. S dĩ có tình tr ng này là b i ng i n c khác vì không đ đ i u ki n nghiên c u, t ng l m nh ng ch Vĩnh, B o là h đ n và Công-T ng, Tôn-th t là h kếp . B i nh ng lý do và hoàn c nh ph c t p nh k trên mà nh ng danh hi u Tôn-th t, Vĩnh, B o, D ng, Qu nh ... v n còn ti p t c đ c dùng trong h t ch nh ng ng i thu c dòng h Nguy n-Ph c, ch a có c h i và đ i u ki n thu n l i đ s a đ i cho th ng nh t.

M t s ng i v a th y tri u đ i Nguy n-Ph c cáo chung v i vàng ch i b ngay danh hi u Tôn-th t đ t ra mình th c th i, ti n b (trong th ch C ng Hòa) ho c t h n n a t ra giác ng giai c p, ch ng phong ki n (đ i th ch C ng s n). Thi n nghĩ nh ng ai mang t t ng nh th th t có ph n thi n c n.

Th c t l ch s đã ch ng minh cho th y đ i th ch C ng Hòa có nhi u ng i đã làm t ng th ng tr n đ i, cha truy n con n i, đ i ch đ C ng S n có đ y r y nh ng hi n t ng quan liêu, phong ki n, đ c tài, áp b c, b t công ... đ a nhi u qu c gia và nhi u dân t c vào cu c s ng vô cùng bi th m. Trái l i cũng có nh ng n c còn theo th ch quân ch hay quân ch l p hi n mà đ t n c r t phú c ng, nhân dân đ c s ng t do an l c.

N u quan ni m r ng nh ng t ng trên ch là danh x ng có giá tr nh ch lót đ d nh n r các th h , các chi nhánh c a dòng h Nguy n-Ph c và đ phân bi t kh i có s l n l n gi a dòng h này v i nh ng dòng h Nguy n khác thì ch ng ph i m t công tr i qua nhi u th t c phi n toái đ s a đ i, làm m t vi c ch ng b ích gì cho ai.

T t hay x u, ti n b hay l c h u ... là do cung cách, tác phong, đ o đ c, t t ng trong l i x th c a t ng cá nhân ch không do t hình th c c a m t danh hi u.

Chú thích:

Căn cứ vào những tài liệu và những tin tức gia đình của dòng họ Nguyễn-N-Phúc, ta phát hiện ra vài sự kiện, tài liệu đáng chú ý có liên quan đến việc ghi chép không xác thực.

1.- Trông trông Kim (trong Việt Nam Sử Luận) và nhiều nhà biên khảo khác chép Chúa Nghĩa là Nguyễn-N-Phúc Trấn thay vì Nguyễn-N-Phúc Thái. Sự thật thì Nguyễn-N-Phúc Trấn (sinh năm 1652, mất năm 1685) là con thứ ba của Chúa Hiền, em cùng mẹ với Chúa Nghĩa, tức vua Cảnh Hưng Công, là vua của Phòng Ba, miền hạ Nam. Còn Chúa Nghĩa tên là Nguyễn-N-Phúc Thái (sinh năm 1650, mất năm 1691) là con thứ nhì của Chúa Hiền, mẹ đúng là người nội ngoại cha làm Chúa tức Anh Tông Hiền-U-Nghĩa Hoàng đế và là vua của Miền hạ Sáu (Hiện nay bị khuyến t vì Chúa Nghĩa chỉ có một con trai là Nguyễn-N-Phúc Chu sau vua Miền hạ Bảy). Con trông trông của Chúa Hiền là Phúc Quốc Công Nguyễn-N-Phúc Diên đã trông trông cha nên không nội ngoại Chúa mà chỉ là vua của Phòng Hạ miền hạ Nam.

2.- Tôn-thát Công trong "Hoàng tộc biên" âm là Túc, Trông trông Kim trong "Việt Nam sử luận" âm là Trúc hay Chú.

3.- Hoàng-tôn Hiền-U-Khang Hoàng đế Nguyễn-N-Phúc Côn, con thứ nhì của Vũ Vua Nguyễn-N-Phúc Khoát và là anh khác mẹ của Đôn-Vua Nguyễn-N-Phúc Thuôn. Khi Vũ Vua Nguyễn-N-Phúc Côn mất, con trông trông là Nguyễn-N-Phúc Cảnh cũng đã qua đời, Nguyễn-N-Phúc Côn đáng lên kế vị nhưng bị quyền thần Trông trông phúc Loan mưu hại. Ông có sáu người con trai, năm người họ có một số họ khác biệt trong cuộc chiến tranh nhà Tây Sơn, chỉ còn lại người con thứ ba là Nguyễn-N-Phúc Ánh sau lên ngôi vua (Gia Long) vua Chánh hạ. Ông Nguyễn-N-Phúc Côn được truy tôn là Hoàng đế nhà Nguyễn hạ ngôi Vua hay ngôi Chúa ngày nào cũng.

4.- Năm 1997 trong tạp chí Quốc gia Montréal, một ký giả Hoa Kỳ đã nhận diện Việt rông "Một họ do vua chúa nhà Nguyễn ban cho các công thần là họ Tôn-thát. Các công thần có công với triều Nguyễn được ban họ này, cho dù trông trông đây mang họ Lê, Lý, Trông n... cũng trở thành Tôn-thát, cho nên họ Tôn-thát chia thành nhiều họ: họ gia họ Lê, họ gia họ Trông n v.v...

5.- Các tông họ Công Chúa, Công Nữ, Công Tôn Nữ, Công Trông Tôn Nữ, Công Huyôn Tôn Nữ, Lai Huyôn Tôn Nữ bên ngành Nữ cũng như họ Hoàng Trông bên ngành Nam chỉ là những

tác hiòu thuác dòng Nál cáa vua MINH MáNG chá không phái là “há káp” thuác dòng NGOál nhá có ngái gán đây đã thuyát minh không đúng trên vài đián đàn đián tá. Theo chá tráng “Ngá bát láp”, vua Minh Máng không láp ngái vá Thái Tá. Trong táp san Viát Nam Hác phát hành ở Montréal, cũng có ngái đã thuyát minh sai, cho ráng mái tá trong Đá há thi (Miên, Háng, áng, Báu, Vánh ...) là mát há.

6.- Theo Nguyễn-Phúc Tác Thá phá thì Hoàng Tá Cánh sinh năm Canh Tý (ngày 6-4-1780), mát năm Tân Dáu (ngày 20-3-1801) vì bánh đáu mùa, háng đáng 21 tuái. Mát Táp san ở Hoa Ká chuyên viát vá Huá có bài nói là Hoàng tá Cánh mát sám, không có con cháu ká truyán. Sá thác Ká Ngoái Háu Cáng Đá là háu duá cáa Hoàng Tá Cánh. Gán đây mát bài viát đáng đáa lên các đián đàn đián tá, không biát căn cá vào đâu, nói ráng Hoàng tá Cánh mát vào lúc 15 tuái.

7.- Hai vá Quáng-Uy Công Nguyễn-Phúc Quân và Tháng-Tán Quán Váng Nguyễn-Phúc Cá có chung cùng má là bà Đác phi Lê thá Bình tác công chúa Ngác Bình, em cáa công chúa Ngác Hán. Mát tài liáu vá há Nguyễn-Phác chú thích sai lám ráng hai Hoàng tá này là con cáa bà công chúa Ngác Hán.

8.- Có thá nói chá chín ngái con trai cáa vua Gia Long có con cháu ká truyán và Chánh há Nhát chá có tám Phòng vì lá Hoàng-tá thá Mái Hai là An-Khánh Váng Nguyễn-Phúc Quang không có con, cháu là Diên Đáp (con cáa Diên-Khánh Váng) lo viác tháa tá xem nhá là con nuôi và đái tên là Khâm Thánh.

Tài liáu tham kháo:

- Nguyễn-Phúc tác Thá phá. Hái Đáng Trá Sá Nguyễn-Phúc Tác, nxb Thuán Hóa-Huá, 1995.
- Nguyễn-Phúc Tác Hoàng Triáu Tôn phá. Phòng Kính Quán Công, Huá.
- Hoàng Tác Lác Biên. Tôn-Nhán Phá, 1942.
- Nguyễn-Phác Tác Lác Biên. Hái Đáng Hoàng Tác Viát Nam Hái Ngoái, California 1995
- Gia phá Há Nguyễn-Phác, Há 9 Phòng 7 Chi 3. Tôn-thát Tuá, Montréal 1999, bá sung 2007.
- An Nam Chí Lác. Lê Tác - Vián Đái Hác Huá phiên dách, 1961
- Viát Nam Sá lác. Trán Tráng Kim, Nhà xb Đái Nam, California Hoa Ká.
- Viát Sá Toàn Thá - Phám văn Sán, Hiáp Hái Ngái Viát tái Nhát xb 1983
- Đái Viát Sá Ký Toàn Thá. Lê Văn Háu, Phan Phù Tiên, Ngô Sĩ Liên; Vián Khoa Hác Xã Hái VN phiên dách 1985-1992 nxb Khoa Hác Xã Hái Hà Nái, 1993; Chuyán đián tá 2001.
- Quác Triáu Chánh Biên Toát Yáu. Cao Xuân Đác 1908; Quác Sá Quán phiên dách 1925;

HỌ NGUYỄN-N-PHẠC

Tác Giả: Tu&# Quang Tôn-th&#t Tu&
Thứ Tư,, 01 Tháng 4 Năm 2009 01:15

Nhóm Nghiên Cứu Sử Đ&#a VN xb 1972; Chuy&#n đi&#n t&# 2001.

- Khâm Đ&#nh Vi&#t Sĩ Thông Giám C&#ng M&#c. Qu&#c s&# quán tri&#u Nguy&#n 1856-1881; Vi&#n Sĩ H&#c phiên d&#ch 1957-1960; nxb Giáo D&#c-Hanoi 1998; Chuy&#n đi&#n t&# 2001.

L&#i đ&#nh chính:

Trong bài vi&#t c&#a tôi v&# “HỌ NGUYỄN-N-PHẠC”, có m&#t chi ti&#t không đ&#ng v&# nhân v&#t NGUYỄN-N KIM (hay NGUYỄN-N CAM). Nay xin đ&#nh chính l&#i.

Bài vi&#t r&#ng “ ... con c&#a Nguy&#n Ho&#ng Đ&# là Đ&#n-Ti&#n T&#ng-Quân An-Tĩnh H&#u Nguy&#n Kim (Nguy&#n Cam) ... ” là sai.

V&# NGUYỄN-N CAM . - An Tĩnh H&#u Nguy&#n Cam là con c&#a Tr&#ng Qu&#c Công Nguy&#n Văn L&#u, cháu n&#i c&#a c&#a Phó Qu&#c Công Nguy&#n Nh&# Trác và Nguy&#n Nh&# Trác là con th&# t&# c&#a Ho&#ng Qu&#c Công Nguy&#n Công Du&#n.

V&# NGUYỄN-N HO&#NG Đ&# . - Nguy&#n Ho&#ng Đ&# là con c&#a Nghĩa Qu&#c Công Nguy&#n Văn Lang, cháu n&#i c&#a Sĩng Qu&#c Công Nguy&#n Văn L&# và Nguy&#n Văn L&# là con th&# n&#m c&#a Ho&#ng Qu&#c Công Nguy&#n Công Du&#n.

Nh&# th&#, xét theo th&# b&#c thì Nguy&#n Cam (Kim) là anh h&# c&#a Nguy&#n Ho&#ng Đ&# (không ph&#i là con).

Nguy&#n Công Du&#n là m&#t khai qu&#c công th&#n c&#a nhà Lê, đã theo giúp Bình Đ&#nh V&#ng Lê L&#i trong cu&#c kh&#i nghĩa Lam Sĩn, đ&#c vua Lê Thái T&# phong “Ph&#ng Tr&#c Đ&#i Phu Đô Đ&#c Thiêm s&#, Đô K&#m Sĩ.

(Đ&#m sai l&#m này cũng đ&#c tìm th&#y trong m&#t vài s&# li&#u khác nh&# VI&#T NAM S&# L&#C c&#a Tr&#n Tr&#ng Kim, VI&#T S&# TOÀN TH&# c&#a Ph&#m Văn Sĩn)

Thành th&#t xin cáo l&#i cùng toàn th&# các đ&#c gi&# v&# đ&#m sai l&#m này.

Trân tr&#ng,

Tu&# Quang Tôn-th&#t Tu&